

Phụ lục 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 29 NĂM 2026
(Từ ngày 15/7/2026 đến ngày 21/7/2026)

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	36	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	169	-	23	-	-	-	-	-	-	-	1	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	461	-	21	-	-	-	-	-	1	-	-	-
3	Chư Puh	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	27	-	25	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chư Sê	<i>a</i>	13	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	107	-	40	-	-	-	-	-	1	-	-	-
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	71	-	40	-	-	-	-	-	-	-	1	1
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	5	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đức Cơ	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	88	-	6	-	-	-	-	-	2	-	-	-
8	Ia Grai	<i>a</i>	19	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	111	-	27	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Ia Pa	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	42	-	10	-	-	-	-	-	2	-	-	-
10	Kbang	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-
		<i>b</i>	3	-	14	-	-	-	-	-	2	-	-	-
11	Kông Chro	<i>a</i>	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	4	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Krông Pa	<i>a</i>	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	262	-	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Mang Yang	<i>a</i>	3	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	24	-	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Phú Thiện	<i>a</i>	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	210	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pleiku	<i>a</i>	127	1	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	518	1	127	-	-	-	-	-	7	-	-	-
16	An Khê	<i>a</i>	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	16	-	42	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Ayun Pa	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	27	-	5	-	-	-	-	-	1	-	-	-
18	Quy Nhơn	<i>a</i>	2	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	111	-	131	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tuy Phước	<i>a</i>	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	83	-	81	-	-	-	-	-	1	-	-	-
20	An Nhơn	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	79	-	67	-	1	-	-	-	-	-	-	-
21	Phù Cát	<i>a</i>	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	97	-	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Phù Mỹ	<i>a</i>	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	101	-	36	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hoài Nhơn	<i>a</i>	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	159	-	49	-	-	-	-	-	2	-	-	-

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
24	Hoài Ân	a	2	-	-	-	-	-	-	3	-	-	-	
		b	57	-	25	-	-	-	-	7	-	-	-	
25	Tây Sơn	a	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		b	122	-	50	-	-	-	-	1	-	-	-	
26	Vân Canh	a	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		b	61	-	36	-	-	-	-	1	-	-	-	
27	An Lão	a	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		b	100	-	9	-	-	-	-	-	-	-	-	
28	Vĩnh Thạnh	a	5	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	
		b	116	-	42	-	-	-	-	-	-	-	-	
Ngoại lai		a	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		b	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Toàn tỉnh		a	318	1	21	-	-	-	-	-	-	-	-	
		b	3.231	1	989	-	1	-	-	-	28	-	2	2

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 29 NĂM 2026
(Từ ngày 15/7/2026 đến ngày 21/7/2026)

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tuần 28	Tổng cộng	BV trung tâm GL	Bồng Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Cát
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường		9.426	1.600	480	240	140	160	100	350	200	350	220
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	82.872	84.290	9.340	4.723	306	231	938	1.953	3.829	2.526	2.915	3.064
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	71.410	73.763	6.823	4.522	286	216	879	1.803	3.786	2.036	2.707	2.679
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	5.038	5.402	285	530	306	-	-	-	258	94	42	204
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	10.610	11.239	1.172	608	3	9	47	213	390	203	230	256
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	26.577	27.452	2.785	1.774	161	102	155	1.013	1.417	978	1.272	1.319
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	3.052	3.147	126	196	-	1	-	25	25	99	202	176
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		538	551	123	135	-	1	-	23	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2.496	2.581	2	61	-	-	-	2	25	99	202	176
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	11.228	11.539	1.925	678	598	66	52	432	398	341	364	225
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	10.724	11.048	1.866	667	574	66	51	404	389	338	352	224
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	1.413	1.629	296	33	598	-	-	-	20	68	33	50
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	1.870	1.947	253	121	14	-	6	1	26	33	63	44
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	4.646	4.627	1.543	213	283	47	11	405	67	173	129	110
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	452	437	76	14	-	4	-	3	6	5	34	9
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		118	96	42	3	-	-	-	3	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	306	314	12	11	-	4	-	-	6	5	34	9
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	64.397	63.462	13.098	3.459	2.733	620	1.101	461	2.259	1.119	2.136	1.725
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	10.327	10.210	1.925	583	203	70	54	390	403	190	318	246
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	4.157	4.146	954	352	-	16	-	282	121	40	125	91
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	5.457	5.355	785	190	191	47	54	105	267	143	158	141
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	438	429	145	22	12	3	-	-	9	3	14	13
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	254	269	37	18	-	4	-	3	6	4	20	1
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	2	8	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	0	4	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	44.631	49.482	6.837	3.849	102	164	886	1.522	3.389	2.218	2.033	2.491
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	2.451	2.618	159	44	26	-	-	61	18	-	4	27
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	255.790	299.114	34.185	23.094	6.121	1.148	-	7.610	43.937	25.507	27.420	36.737
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	10.452	11.014	3.328	264	243	-	-	305	153	-	25	170
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	156.787	167.403	30.433	7.308	481	794	521	-	7.245	2.103	4.257	1.924
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	70.980	75.128	21.161	4.298	423	510	427	-	3.366	770	1.190	489
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	50.173	17.230	2.413	1.023	69	212	60	82	1.038	691	571	552
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	4.600	4.934	1.319	370	58	65	25	-	229	113	108	74
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	24.042	3.259	1.371	282	-	14	-	-	29	-	27	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	5.371	1.896	978	204	-	14	-	-	26	-	27	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	21.739	24.187	3.840	1.051	31	48	33	278	964	271	652	398
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	6.456	6.998	1.802	382	30	45	33	257	359	55	181	151
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	7.585	8.131	1.400	586	62	24	244	-	421	152	695	314
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	3.612	3.804	873	321	62	22	92	-	140	68	175	142

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc	Mắt SG- Quy Nhơn	BVĐK GL
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	180	160	180	250	60	60	130	90	335	55	21	1.000
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2.273	1.579	1.469	2.044	387	383	1.731	2.082	2.987	437	457	6.084
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	1.906	1.331	1.451	1.838	352	358	1.202	1.975	2.466	421	366	5.693
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	161	18	121	208	34	14	14	56	17	16	-	183
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	165	183	173	87	66	46	186	127	721	39	64	20
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	982	584	634	920	100	121	445	677	484	159	224	3.091
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	175	173	75	107	23	59	64	56	10	8	-	148
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	129
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	175	173	75	107	23	59	64	56	10	8	-	5
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	171	189	206	316	69	60	131	40	358	1	72	853
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	160	210	204	312	65	59	129	38	325	1	71	797
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	32	188	46	24	6	7	10	7	-	-	-	14
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	25	29	7	9	3	8	25	-	99	-	-	18
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	75	81	83	173	16	17	62	9	65	-	59	276
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	35	4	9	28	11	12	8	3	7	-	-	26
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	35	4	9	28	11	12	8	3	7	-	-	1
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1.916	934	1.286	1.067	368	115	838	213	1.379	8	75	6.320
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	210	166	76	190	45	50	141	44	368	1	72	921
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	51	133	49	62	12	29	28	13	125	-	70	26
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	121	29	16	95	27	8	104	28	233	1	-	817
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	2	1	7	7	-	9	1	-	10	-	2	58
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	35	3	4	25	6	4	8	3	-	-	-	18
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	2
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	2.102	1.390	44	1.756	260	236	1.528	2.042	2.589	428	385	2.176
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	-	44	16	-	6	3	126	15	16	-	234
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	10.510	-	596	8.780	1.820	3.563	20	655	33.869	4.695	385	5.481
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	-	596	175	-	10	3	126	84	48	-	3.539
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	4.037	2.413	2.563	1.326	690	374	2.707	2.128	15.638	1.444	264	15.564
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	478	517	636	219	155	83	538	356	4.071	-	264	12.171
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	338	352	297	335	120	56	139	483	1.262	160	-	1.225
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	34	61	31	47	23	10	40	43	190	-	-	692
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	18	-	-	-	16	230	2	-	400
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	-	8	-	-	-	2	60	-	-	315
12	Tổng số siêu âm	Lượt	388	239	322	195	83	49	139	499	2.722	155	3	1.683
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	61	88	75	43	23	5	61	30	339	-	3	817
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	153	23	189	123	12	9	63	262	469	39	13	1.164
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	73	12	78	55	8	4	23	33	155	-	13	799

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Sân-Nhi GL	YDCT Pleiku	Lao&BP Pleiku	Tâm TK Pleiku	BV 331	Chư Păh	Chư Prông	Chư Pưh	Chư Sê	Đak Đoa	Đak Pơ	Đức Cơ
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	550	130	70	80	120	75	65	50	130	105	50	90
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.495	145	41	483	690	623	669	564	2.274	841	480	1.129
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	1.335	143	31	446	617	597	530	552	1.989	791	452	1.025
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD</i>	"	-	145	-	-	144	35	205	-	285	124	13	333
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	1.335	7	-	29	53	93	81	96	322	100	88	152
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	-	68	14	84	269	167	167	134	684	268	104	271
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	29	-	2	-	3	36	40	75	101	112	21	153
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		28	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	1	-	-	-	3	36	40	75	101	112	21	153
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	481	86	21	23	75	87	54	70	220	116	124	129
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	441	85	21	19	74	87	49	66	206	99	124	121
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD</i>	"	-	86	-	-	4	2	5	-	2	15	-	6
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	452	4	-	3	7	18	12	4	32	19	26	37
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	-	44	9	1	27	13	13	8	39	27	11	22
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	5	1	7	1	1	3	5	9	8	8	1	16
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		4	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	1	1	3	1	1	3	5	9	8	8	1	16
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	2.749	1.187	404	435	319	406	246	224	756	746	404	502
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	380	88	49	16	54	67	39	45	168	123	83	118
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	233	2	-	-	5	48	31	17	57	24	77	89
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	133	80	29	16	48	16	4	17	99	96	3	24
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	10	5	14	-	-	-	1	5	9	3	2	4
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	4	1	6	-	1	3	3	6	3	-	1	1
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	-	59	20	460	553	6	11	-	25	699	13	8
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	24	-	-	58	6	11	-	25	3	13	8
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	-	290	131	-	746	36	-	-	266	4.977	45	198
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	290	-	-	251	36	-	-	266	27	45	198
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	3.097	220	477	43	1.197	564	861	670	1.871	1.136	529	1.221
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	2.591	220	376	24	347	306	108	151	651	305	164	393
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	280	18	42	-	262	53	73	110	281	109	96	69
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	194	15	28	-	53	15	10	20	58	17	19	5
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	39	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	499	17	11	-	223	163	95	118	427	191	110	191
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	262	16	7	-	47	56	7	19	62	53	53	44
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	6	23	24	-	25	6	10	-	90	16	38	21
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	3	23	17	-	7	6	1	-	25	6	7	7

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Ia Grai	Ia Pa	KBang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	An Khê	Ayun Pa	TP Pleiku	Hoàng Anh GL	Hùng Vương GL
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	70	65	110	65	95	75	85	160	180	140	200	399
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	710	386	805	167	1.117	743	887	1.521	1.135	2.707	6.301	5.006
1.1	<i>Trong đó: - Có thể BHYT</i>	"	633	383	680	141	1.098	668	800	1.345	981	2.617	4.916	4.487
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD</i>	"	215	83	107	15	275	9	45	47	138	453	-	170
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	241	73	103	30	224	60	142	166	131	191	1.302	959
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	70	89	241	29	266	208	244	539	313	1.127	1.429	783
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	73	18	61	20	186	120	94	44	18	114	19	23
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	79	-	-	-	-	-	14	11
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	73	18	61	20	107	120	94	44	18	114	5	12
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	73	46	148	60	156	85	121	228	200	135	568	514
3.1	<i>Trong đó: - Có thể BHYT</i>	"	71	46	145	58	147	79	120	217	191	129	504	481
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD</i>	"	8	9	1	-	21	-	18	-	4	9	-	7
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	17	10	39	16	30	12	26	47	14	9	161	140
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	17	-	31	8	29	18	46	57	32	30	112	91
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	2	3	8	5	14	10	3	7	4	4	9	5
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	12	-	-	-	-	-	6	2
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2	3	8	5	2	10	3	7	4	4	3	3
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	404	150	732	187	628	350	668	794	1.011	808	2.650	2.780
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	72	35	122	38	127	70	97	195	163	134	571	514
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	52	25	64	23	103	43	44	108	43	121	6	275
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	18	7	49	14	9	15	43	80	111	8	553	230
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	1	1	1	1	2	12	8	4	4	2	11	7
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	1	2	8	-	12	-	2	3	5	3	1	2
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	2	8	432	4	742	18	39	1.271	137	2.379	4.150	19
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	2	8	10	4	13	18	39	11	55	17	1.475	19
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	20	18	175	75	3.710	63	112	120	303	246	10.967	483
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	20	2	17	4	-	52	8	11	55	246	398	19
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	449	559	1.377	71	1.045	554	696	1.416	1.929	1.636	15.981	24.381
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	117	103	371	53	273	144	303	664	877	592	4.327	8.827
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	87	39	191	15	127	69	84	265	148	322	1.230	1.636
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	11	4	60	6	16	22	18	62	49	46	206	453
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	7	-	-	-	-	-	20	-	344	460
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	5	-	-	-	-	-	11	-	62	149
12	Tổng số siêu âm	Lượt	62	120	225	36	260	101	159	254	269	238	2.418	3.684
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	13	19	80	25	61	36	40	88	109	48	367	591
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	-	5	18	-	4	3	22	48	32	16	389	860
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	18		3	-	8	28	32	9	80	328

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Mắt CN	Mắt SG-GL (*)	CS Chur Păh	CS Chur Sê	CS Chur Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	50	10	30	40	44
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	999		Tạm dừng hoạt động. Đã có Công văn gửi Sở Y tế và BHXH tỉnh	384	634
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	790			354	620
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	-			-	-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	183			83	70
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	246			92	241
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	6			6	31
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		6			-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	-			6	31
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	59			30	115
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	54			28	112
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ	"	-			-	-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	2			19	26
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	25			4	20
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	-			4	4
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-			-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	-			4	4
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	114			141	578
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	51			30	125
6.1	Số điều trị khỏi	"	43			-	34
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	8			26	85
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	-			4	4
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	-			-	2
6.5	Số tử vong	"	-			-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-			-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	-			15	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-			15	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	-			162	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-			162	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	347			866	862
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	347			143	372
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	-			173	146
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-			11	15
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-			6	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-			3	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	108			308	165
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	2			58	53
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	46			18	12
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	46			8	2

(*): Đơn vị không báo cáo

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 29 NĂM 2026
(Từ ngày 15/7/2026 đến ngày 21/7/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Hoàn tổ chức Hội nghị trực tuyến góp ý xây dựng dự thảo Nghị định quy định về tăng mức hưởng và phạm vi hưởng BHYT theo lộ trình, đối tượng ưu tiên phù hợp với mức đóng và khả năng cân đối Quỹ BHYT
2	Báo cáo tiến độ, kết quả khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh
3	Báo cáo tổng kết việc thi hành Thông tư số 01/2025/TT-BYT
4	Báo cáo tổng kết việc thi hành Thông tư số 05/2023/TT-BYT ngày 10/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS
5	Bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ Chương trình “Trại hè Việt Nam 2026” tại tỉnh Gia Lai
6	Bảo đảm công tác y tế phục vụ Giải Vô địch Kickboxing trẻ toàn quốc năm 2026
7	Chỉ đạo Bệnh viện Sản - Nhi Gia Lai hoàn thiện Văn kiện Phi dự án viện trợ do Tổ chức Operation Smile, Inc. tài trợ
8	Chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2026 lĩnh vực y tế dự phòng, dân số và an toàn thực phẩm
9	Đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh
10	Đề nghị cập nhật tên đơn vị trên Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản (eMCH)
11	Góp ý dự thảo Báo cáo đánh giá Chương trình tiêm chủng quốc gia Việt Nam năm 2026
12	Góp ý dự thảo Hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 141/2024/NĐ-CP và Nghị định số 24/2020/NĐ-CP
13	Góp ý dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
14	Góp ý dự thảo Thông tư Quy định nguyên tắc xây dựng danh mục DVKT y tế và hướng dẫn thanh toán chi phí thực hiện DVKT y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT
15	Giấy mời Tham dự Hội nghị triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 CSDL chuyên ngành y tế và Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật sổ sức khỏe điện tử trên VNeID
16	Hợp triển khai việc khám sức khỏe tại 12 xã với 08 Trung tâm Y tế phân công phụ trách địa bàn khám
17	Kế hoạch Bảo đảm công tác y tế phục vụ Liên hoan quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ IX - Gia Lai năm 2026
18	Kế hoạch Triển khai thực hiện Phương án ứng phó thiên tai ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2026
19	Mời Hợp trực tuyến nghe báo cáo triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Thương binh - Liệt sĩ năm 2026 và hướng tới kỷ niệm 80 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ
20	Phối hợp bảo đảm công tác y tế phục vụ cưỡng chế thu hồi đất tại phường Quy Nhơn Nam
21	Phối hợp bảo đảm công tác y tế phục vụ Giải Bóng đá Thiếu niên và Nhi đồng tỉnh Gia Lai năm 2026
22	Phối hợp cung cấp danh sách cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe
23	Quyết định cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh 21 cá nhân (BB73)

STT	Nội dung
24	Quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho cơ sở y tế
25	Quyết định Kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Gia Lai (đợt 4 năm 2026)
26	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác điều dưỡng; dinh dưỡng; kiểm soát nhiễm khuẩn; khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công; hoạt động quản lý chất thải y tế, giảm thiểu chất thải nhựa và thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
27	Quyết định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (bệnh viện sản nhi tỉnh Gia Lai)
28	Tiếp nhận Bản công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe của cơ sở khám chữa bệnh
29	Thực hiện liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc
30	Thực hiện tự đánh giá công tác an toàn phẫu thuật năm 2025
31	Triển khai áp dụng thí điểm kỹ thuật loại đặc biệt tại Bệnh viện Đa khoa Gia Lai
32	Triển khai thực hiện Công văn số 1357/ATTP-SP ngày 14/7/2026 của Cục An toàn thực phẩm
33	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh về thực hiện BHYT toàn dân trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai
II. Tổ chức cán bộ	
34	Báo cáo Thực trạng lãnh đạo, quản lý tại Trạm Y tế và khó khăn, vướng mắc
35	Báo cáo vấn đề về nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế cơ sở sau sáp nhập
36	Bổ sung kế hoạch đào tạo năm 2026 (Bệnh viện Sản - Nhi)
37	Công nhận kết quả trúng tuyển và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng viên chức (bác sĩ, dược sĩ) năm 2025
38	Cung cấp thông tin, giải trình bổ sung để hoàn thiện Phương án tiếp nhận, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở thuộc hệ thống Làng trẻ em SOS
39	Cho ý kiến chuyên môn đối với thành tích của Đại học Huế
40	Đề nghị thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với viên chức thuộc Sở Y tế
41	Hướng dẫn cấp xã thực hiện quy định đối với nhân viên y tế thôn, bản
42	Quyết định đề nghị hưởng ưu đãi theo nghề đối với viên chức các đơn vị trực thuộc
43	Quyết định điều chỉnh cấp khu vực với VC-NLĐ các đơn vị trực thuộc
44	Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức
45	Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức các đơn vị trực thuộc
46	Quyết định tiếp tục hưởng phụ cấp khu vực với viên chức, NLĐ thuộc TTYT Krông Pa
47	Tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng
48	Tham gia góp ý dự thảo văn bản về quy trình lấy ý kiến trong đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan hành chính nhà nước
49	Tham mưu đối với kiến nghị của Đảng ủy phường Hoài Nhơn Nam về tổ chức và hoạt động của TYT phường Hoài Nhơn Nam
50	Triển khai Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp thứ hai của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhiệm kỳ 2026 - 2031
51	Triển khai phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, vì sự hài lòng và tin yêu của nhân dân
52	Trình tự, thủ tục, biểu mẫu có liên quan để thực hiện chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai

STT	Nội dung
53	Trình UBND tỉnh giao nhiệm vụ phụ trách, quản lý và điều hành hoạt động của Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn
III. Dược -Trang thiết bị y tế	
54	Báo cáo việc mua sắm thiết bị y tế phục vụ Đoàn Thanh tra Chính phủ
55	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất- Trung tâm Y tế An Lão, Trung tâm Y tế Đức Cơ, BV HAGL, Trung tâm Y tế CHƯ PAH, Trung tâm Y tế Quy Nhơn
56	Đăng ký thi Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu
57	Đăng tải Thông báo đáp ứng Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP)- Phòng tiêm chủng vaccine Hải Vân
58	Đề nghị Bệnh viện Đa khoa Gia Lai thực hiện xác định giá gói thầu thuốc tập trung cấp địa phương năm 2027
59	Đề nghị xem xét tổ chức lại việc mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc chống lao RHZ
60	Góp ý dự thảo Chương trình “Hàng Việt vì người Việt” giai đoạn 2026-2030
61	Góp ý dự thảo Đề án bảo tồn và phát triển cây dược liệu dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050
62	Phúc đáp về thành phần hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dược
63	Quyết định cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
64	Quyết định cấp, cấp điều chỉnh Chứng chỉ hành nghề dược đợt 19 năm 2026
65	Quyết định thành lập Đoàn đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
66	Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược công dân
67	Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 26/2026/NĐ-CP
68	Thành lập Đoàn kiểm tra công tác quản lý, cung ứng, cấp phát, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất và thuốc có chứa hoạt chất fentanyl năm 2026
69	Thông báo đình chỉ lưu hành, thu hồi và tiêu hủy mỹ phẩm do không có đầy đủ hồ sơ PIF.
70	Thông báo thay đổi địa điểm tổ chức khai mạc Chương trình hiến máu tình nguyện “Hành trình Đỏ” lần thứ XIII và Tôn vinh các tập thể, cá nhân, gia đình hiến máu tình nguyện lần thứ XXIII năm 2026
71	Thông tin Danh mục tiêu chuẩn về sản phẩm công nghệ chiến lược và Hướng dẫn khung định hướng áp dụng tiêu chuẩn theo Quyết định số 2778/QĐ-KKHCN
72	Thu hồi chứng chỉ hành nghề dược của bà Đào Thị Nguyệt
73	Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
74	Trả hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề dược cho bà Trịnh Thị Mỹ Linh
75	Trả hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề dược cho bà Trịnh Thị Ngọc Thảo
76	Triển khai công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực y tế
77	Triển khai Nghị định số 275/2026/NĐ-CP của Chính phủ_ xử phạt trong lĩnh vực hoá chất
78	Triển khai Quyết định số 579/QĐ-QLD ngày 17/7/2026 của Cục Quản lý Dược
79	Triển khai thực hiện Công văn số 1208-CV/VPTU ngày 10/7/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy_ Nghị quyết số 68-NQ/TW phát triển kinh tế tư nhân
80	Triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW của Bộ Chính trị_ Sở hữu trí tuệ
81	Triển khai thực hiện Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 09/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ
82	Triển khai thực hiện Quyết định số 578/QĐ-QLD ngày 17/7/2026 của Cục Quản lý Dược
83	Triển khai thực hiện Quyết định số 584/QĐ-QLD ngày 17/7/2026 của Cục Quản lý Dược
84	về việc xin chủ trương hỗ trợ vật tư, hóa chất và túi thuốc y tế cho tỉnh Lai Châu khắc phục hậu quả mưa lũ
85	Xác minh thông tin hành nghề dược của bà Nguyễn Thị Kim Tuyền

STT	Nội dung
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
86	Báo cáo Kết quả tổng kết thi hành Thông tư số 02/2020/TT-BLĐTBXH ngày 14/02/2020 hướng dẫn quản lý đối tượng được cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội
87	Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 176/2025/NĐ-CP 06 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh
88	Công văn v/v báo cáo nội dung tập huấn cho cán bộ chuyên môn trên địa bàn tỉnh
89	Cử công chức phối hợp tham gia chuẩn bị tài liệu, bài giảng và báo cáo tại hội nghị tập huấn
90	Đề nghị các đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống đuối nước đối với trẻ em
91	Đề nghị cập nhật thông tin người làm CTXH vào phần mềm CSDL
92	Đề nghị rà soát nhu cầu trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp, phục hồi chức năng phục vụ người có công
93	Góp ý dự thảo Hồ sơ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển trẻ em
94	Giấy mời Tham dự Hội thảo xin ý kiến Hồ sơ Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026-2030
95	Giấy mời Tham gia báo cáo chuyên đề tại Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em trên địa bàn tỉnh năm 2026
96	Giới thiệu nhân sự tham gia Ban Tham vấn “Hội đồng trẻ em” tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030
97	Rà soát trẻ em là con ngư dân nhận hỗ trợ từ Dự án “Thả lưới ước mơ” năm 2025 và triển khai hỗ trợ năm 2026
98	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội
99	Tham gia góp ý đối với dự thảo hồ sơ Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội
100	Trình UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Công ước quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Gia Lai
101	Trình UBND tỉnh ban hành văn bản triển khai thực hiện Thông báo số 340/TB-VPCP ngày 30/6/2026 của Văn phòng Chính phủ
102	Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030
V. Kế hoạch - Tài chính	
103	Báo cáo Công tác y tế tuần 28 năm 2026
104	Báo cáo Cơ sở dữ liệu về hợp tác quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
105	Báo cáo danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật theo Chỉ thị 28/CT-TTg niên độ 2024
106	Báo cáo định kỳ giá trị thi công xây dựng tháng 7/2026
107	Báo cáo Kết quả hưởng ứng Ngày Thế giới chống sa mạc hóa và hạn hán năm 2026
108	Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất phương án triển khai một số hoạt động y tế trong giai đoạn chờ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Chăm sóc sức khỏe, Dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035
109	Báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề nghị hướng dẫn, hoàn thiện cơ chế thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
110	Báo cáo Tổng hợp phương án phân loại tự chủ tài chính và dự toán thu, chi của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Gia Lai trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2026 - 2030

STT	Nội dung
111	Bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho công trình: Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tỉnh Bình Định
112	Cung cấp thông tin phục vụ tổng hợp, báo cáo các nội dung theo Đề cương khảo sát thu thập thông tin cuộc kiểm toán chuyên đề năm 2026
113	Cử viên chức tham gia Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định đấu thầu gói thầu: “Toàn bộ khối lượng còn lại của công trình: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định”
114	Chấp thuận thay đổi mã hiệu camera sử dụng cho công trình Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định
115	Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để đối chiếu với các thông tin đã kê khai trong E-HSDT gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu (Công ty ARMEPHACO)
116	Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để đối chiếu với các thông tin đã kê khai trong E-HSDT gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu (Công ty Cổ phần Sinh)
117	Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để đối chiếu với các thông tin đã kê khai trong E-HSDT gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu (Công ty Đình Cao)
118	Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để đối chiếu với các thông tin đã kê khai trong E-HSDT gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu (Công ty FORTUNE)
119	Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để đối chiếu với các thông tin đã kê khai trong E-HSDT gói thầu: “Mua sắm thiết bị y tế” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu (Công ty MEDITOP)
120	Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ
121	Đề nghị báo cáo, làm rõ quá trình quản lý, sử dụng các thiết bị y tế đề xuất điều chuyển của Trung tâm Y tế Ia Pa
122	Đề nghị bố trí kế hoạch vốn năm 2026 thực hiện dự án Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế Quy Nhơn
123	Đề xuất nhu cầu tiếp nhận Máy phẫu thuật mắt Phaco của Trung tâm Y tế Tây Sơn
124	Góp ý dự thảo Đề cương nhiệm vụ: Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Gia Lai năm 2026
125	Góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030
126	Gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ xây dựng, thẩm định và ban hành giá cụ thể dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh
127	Giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 (Kỳ họp thứ 5), HĐND tỉnh khóa XIII (bổ sung)
128	Giấy mời họp để bàn, xử lý các vướng mắc, tồn tại trong quá trình thi công các hạng mục: Hệ thống thoát nước mưa, hệ thống phòng cháy và chữa cháy; sân bê tông và bồn hoa của công trình: Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định
129	Giấy mời họp Tổ thẩm định để thẩm định E-HSMT gói thầu: “Toàn bộ khối lượng còn lại của công trình: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định” thuộc Dự án: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định
130	Hoàn thiện Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến của tỉnh Gia Lai, phục vụ làm việc với Thủ tướng Chính phủ

STT	Nội dung
131	Kế hoạch Giám sát, kiểm tra hoạt động quản lý chất thải y tế, giảm thiểu chất thải nhựa và thực hiện cơ sở y tế xanh – sạch – đẹp năm 2026
132	Kinh phí tiết kiệm sau đấu thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử
133	Phân bổ kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân tại 12 xã biên giới, xã căn cứ cách mạng, xã đảo, xã miền núi thuộc tỉnh theo Kế hoạch số 222/KH-UBND
134	Quyết định Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của Sở Y tế (kinh phí duy trì và nâng cao kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh; kinh phí xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai)
135	Quyết định Gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng thi công xây lắp Gói thầu: “Toàn bộ khối lượng xây lắp và thiết bị gắn liền xây dựng” thuộc Dự án: Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định, hạng mục: Xây mới nhà làm việc, nhà ở đối tượng khuyết tật nặng, cải tạo sửa chữa nhà ở đối tượng nam, nhà bảo vệ, tường rào cổng ngõ và hạ tầng kỹ thuật
136	Quyết định Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (Phân bổ kinh phí để thực hiện luân phiên bác sĩ về làm việc có thời hạn tại Trạm Y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026)
137	Quyết định Giao quyền tự chủ tài chính cho Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030
138	Quyết định Khai thác tài sản công của Trung tâm Y tế Chư Puh, thuộc Sở Y tế (mặt bằng trông giữ xe)
139	Quyết định Phê duyệt dự toán gói thầu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: "Toàn bộ khối lượng còn lại của công trình: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định" thuộc Dự án: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định
140	Quyết định Phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (1 kiosk_BV 331)
141	Quyết định Thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu Gói thầu: “Toàn bộ khối lượng còn lại của công trình: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định"
142	Quyết định Thành lập Tổ thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: “Toàn bộ khối lượng còn lại của công trình: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định"
143	Quyết định Thanh lý tài sản công của Trung tâm Y tế An Nhơn
144	Rà soát, điều chỉnh kinh phí hỗ trợ cho trẻ em tại Làng trẻ em SOS Pleiku và Quy Nhơn năm 2026
145	Tham gia ý kiến dự toán kinh phí và phương thức đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với đơn vị trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Y tế
146	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và báo cáo mức tăng kinh phí dự kiến
147	Tham gia ý kiến góp ý Quy chế phối hợp Thống kê tỉnh Gia Lai và các sở, ban ngành
148	Tham gia ý kiến thẩm định dự toán chi tiết các hoạt động thuộc Kế hoạch chi tiết năm 2026, Hợp phần 1 Dự án Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP)
149	Tham mưu cho ý kiến đối với hồ sơ điều chỉnh Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Nghiên cứu những bệnh nhiễm trùng quan trọng đối với sức khỏe cộng đồng tại Việt Nam (giai đoạn 2020 - 2030)”
150	Thỏa thuận vị trí đồ thái cho Dự án: Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế Quy Nhơn
151	Thông báo Kết luận của Giám đốc Sở Y tế Lê Quang Hùng tại cuộc họp giao ban định kỳ công tác tuần 29 năm 2026
152	Thông báo Xét duyệt quyết toán năm 2025 Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn

STT	Nội dung
153	Thông nhất sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để thanh toán chi phí di dời, lắp đặt thiết bị y tế sang cơ sở mới
154	Thực hiện tiến độ thi công và giải ngân theo cam kết đối với công trình: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
155	Thực hiện thanh lý xe ô tô cứu thương của Trung tâm Y tế Ayun Pa theo Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh Gia Lai
156	Triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị
157	Triển khai Quyết định số 1860/QĐ-BTC ngày 10/7/2026 của Bộ Tài chính
158	Triển khai thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu theo Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND tỉnh
159	Triển khai thực hiện Quyết định số 1040/QĐ-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về công bố mẫu hợp đồng xây dựng
160	Triển khai thực hiện Quyết định số 3026/QĐ-UBND và đề xuất phương án xử lý cơ sở nhà, đất cũ của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai tại 427 Trần Hưng Đạo, P. Quy Nhơn
161	Trình UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hoá dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế
162	Trình UBND tỉnh Ban hành giá dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng dài hạn cho đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật tự nguyện sống tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn
163	Ý kiến đối với một số nội dung liên quan công trình Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
VI. Công tác khác	
164	Cắt kinh phí tiết kiệm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ của Văn phòng Sở Y tế tỉnh Gia Lai.
165	Báo cáo Công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tháng 7 năm 2026
166	Báo cáo Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin năm 2026
167	Báo cáo Kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 7 năm 2026
168	Góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai xây dựng CSDL quốc gia về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh
169	Làm việc với Đoàn giám sát chuyên đề của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát Quốc hội
170	Mời tham dự hội nghị tập huấn triển khai, thực hiện 04 thủ tục hành chính trong Đảng trên môi trường điện tử
171	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ
172	Thông báo hoàn trả phí tuyển dụng viên chức năm 2024
173	Thông báo Kết luận của Giám đốc Sở Y tế Lê Quang Hùng tại cuộc họp về công tác báo cáo tuần, phân công và đánh giá nhiệm vụ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, xử lý văn bản và quản lý hoạt động thẩm định hành nghề y, dược
174	Thông báo kết quả kiểm tra công vụ
175	Trình UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn thực phẩm và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế